

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2018/HS-ST

Ngày: 26/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

* *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Nguyễn Văn Quyết**.

* *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Phạm Phúc Ân** và bà **Vũ Thị Minh Hằng**.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông **Đặng Thái Long** - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chí Linh - Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh tham gia phiên toà:* Bà **Phạm Thị Huệ** - Kiểm sát viên.

Ngày 26/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2017/TLST-HS ngày 29/12/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn T**; sinh ngày 22/5/1997; nơi ĐKNKTT và nơi ở: Thôn T, xã N, thị xã C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Ông: Đặng Văn D, con bà: Nguyễn Thị L; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Ngày 03/10/2011 bị Công an thị xã C xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự với hình thức Cảnh cáo; bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Anh **Vũ Văn H**; sinh ngày 19/01/1999; trú tại: Thôn Đ- xã N - thị xã C - Hải Dương - Vắng mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng:*

1. Anh **Nguyễn Văn K**; sinh năm 1997; trú tại: Thôn C- xã N - thị xã C - Hải Dương- Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh **Mai Thanh L**; sinh năm 1999; trú tại: Thôn Đ - xã N - thị xã C - Hải Dương- Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh **Phùng Đức A**; sinh năm 1999; trú tại: Thôn Đ - xã N - thị xã C - Hải Dương- Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Ông **Mạc Văn Đ**; sinh năm 1961; trú tại: Thôn Đ - xã N - thị xã C - Hải Dương - Có mặt tại phiên tòa.

*** Người giám định:** Ông **Nguyễn Đăng H**- Phòng giám định pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương- Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 28/10/2013, Đặng Văn T đang ở nhà thì có Nguyễn Văn K sinh năm 1997; trú tại thôn C, xã N, thị xã C là bạn đến chơi. T và K rủ nhau lên Trường THCS N thuộc thôn Đ, xã N, thị xã C chơi. Khi đi T đội trên đầu một chiếc mũ cối màu xanh. Khi đi đến cổng trường chơi được khoảng 30 phút thì T thấy trong trường có trống ra chơi. T nghĩ đến việc tối hôm trước trên Facebook anh Vũ Văn H sinh ngày 19/01/1999; trú tại: Thôn Đ, xã N, thị xã C (là học sinh Trường THCS N) có những bình luận về ảnh của T với lời lẽ không tôn trọng T. T bảo K đứng chờ ở ngoài đường (K không biết mục đích T vào trường để làm gì). T đi vào trường đến khu vực vườn hoa thì thấy H đang chơi đánh bi với bạn là Phùng Đức A, sinh năm 1999 và Mai Thanh L, sinh năm 1999, cả hai đều trú tại thôn Đ, xã N, thị xã C. T đi đến sau lưng vỗ vào vai H, H quay lại, T nói “Mày thích thái độ không, mày thích chết à”. H trả lời: “Làm người ai chẳng muốn sống, ai lại muốn chết”. Nghe thấy H nói vậy, T bực tức đưa tay trái lên đầu cầm chiếc mũ cối đang đội rồi đưa mũ lên cao và dùng phần mặt ngoài của mũ đập liên tiếp ba đến bốn cái vào vùng đầu bên phải của H. Thấy T dùng mũ cối đập vào đầu, H đưa hai tay lên đỡ thì bị mũ cối đập vào tay. Sau đó H gạt mũ cối của T ra thì mũ cối bị văng ra ngoài. H lao vào đánh T. T dùng tay phải đâm vào miệng làm H gãy 01 chiếc răng số 2 hàm trên bên trái. K đứng ở ngoài không thấy T ra liền đi vào trường thì thấy T và H đang giằng co đánh nhau. Vì muốn bệnh bạn nên K lao vào đẩy H và T ra làm H ngã xuống nền đất. K dùng chân đá, đạp mấy cái vào vùng ngực và bụng của H (không gây thương tích). Khi H đứng lên thì Tùng nhặt chiếc mũ cối ném về phía H nhưng không trúng. Sau đó T và K bỏ về. Sau khi bị đánh, H được gia đình đưa đi khám tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương và Bệnh viện 108. Sau khi sự việc xảy ra gia đình bị cáo T đã bồi thường cho anh H số tiền 15.000.000đ.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 15/TgT ngày 27/12/2013, Phòng giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận về thương tích của anh H: Chấn thương sọ não gây dập não, tụ máu não vùng chẩm phải. Hiện tụ máu vùng chẩm phải đang thoái triển, hội chứng suy nhược thần kinh do chấn thương sọ não. Chấn thương gãy răng số 2 hàm trên bên trái, chưa làm răng giả; gãy chỏm xương bàn V tay phải, gãy đốt 1 ngón V tay trái. Các tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 29%.

Tại bản Cáo trạng số 25/VKS - HS ngày 17/4/2014, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh đã truy tố Đặng Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, với tình tiết định khung là “Dùng hung khí nguy hiểm”.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo T trình bày không nhớ hành vi đã thực hiện buộc Hội đồng xét xử phải công bố lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra và bị cáo đã thừa nhận hành vi có dùng mũ và tay đánh anh H nhưng bị cáo cho rằng chiếc mũ mà bị cáo đánh anh H không còn rắn chắc nên thương tích của anh H không đến mức 29% như kết luận giám định và đề nghị giám định lại. Nay bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính nguy hiểm của hành vi; xem xét, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 134, khoản 3 Điều 7, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt Đặng Văn T từ 21 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 42 đến 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của Đặng Văn T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai, bản cung của bị cáo tại quá trình điều tra vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 28/10/2013, tại khu vực vườn hoa của Trường THCS N thuộc thôn Đ, xã N, thị xã C, tỉnh Hải Dương, Đặng Văn T đã dùng mặt ngoài chiếc mũ cối màu xanh rắn chắc đập vào vùng đầu và hai tay và dùng tay đánh gãy răng số 2 hàm trên bên trái của anh Vũ Văn H. Hậu quả: Anh H bị chấn thương sọ não, tụ máu não vùng chẩm phải; chấn thương gãy răng số 2 hàm trên bên trái, gãy chòm xương bàn V tay phải, gãy đốt ngón V tay trái. Tổn hại 29% sức khỏe. Hành vi nêu trên của Đặng Văn T đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, bởi lẽ:

[2] Bị cáo T có yêu cầu giám định lại thương tích của bị hại tuy nhiên do bị hại không hợp tác nên không tiến hành giám định lại được. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có đủ căn cứ xác định thương tích của anh H. Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương là phù hợp với hành vi của bị cáo đã thực hiện. Mặc dù không thu giữ được chiếc mũ cối Tùng đã dùng làm công cụ phạm tội nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có đủ căn cứ xác

định chiếc mũ cối còn rắn chắc. Do vậy xác định hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến một khách thể mà Bộ luật hình sự đã quy định và bảo vệ đó là quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức việc dùng mũ cối đập vào đầu và tay, dùng tay đâm vào người khác sẽ gây nguy hiểm đến sức khỏe cho họ nhưng do coi thường pháp luật bị cáo vẫn cố ý thực hiện gây ra hậu quả nghiêm trọng, gây thương tích cho anh Vũ Văn H với tổn hại sức khỏe là 29%. Nghiêm trọng hơn, bị cáo đã dùng mũ cối là vật rắn chắc được xác định là hung khí nguy hiểm để gây hại; giữa bị cáo và người bị hại có mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhất; người bị hại là trẻ em (khi bị gây thương mới 14 tuổi 09 tháng 09 ngày). Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không có mục đích tước đoạt tính mạng của người bị hại nhưng đã gây tổn hại về sức khỏe với hậu quả nghiêm trọng. Hậu quả đó là hoàn toàn do lỗi của các bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung hình phạt là “Dùng hung khí nguy hiểm” là đúng pháp luật nhưng chưa đầy đủ. Cần phải xét xử thêm bị cáo về tình tiết định khung hình phạt là “Có tính chất côn đồ” và “Đối với trẻ em”.

[3] Đặng Văn T thực hiện hành vi phạm tội vào năm 2013 khi Bộ luật hình sự năm 1999 có hiệu lực thi hành. Tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định hành vi cố ý gây thương tích có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm. Tuy nhiên, Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã được Quốc Hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. Tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định hành vi cố ý gây thương tích có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm. Như vậy chính sách hình sự về tội “Cố ý gây thương tích” có sự thay đổi, hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 thấp hơn so với hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999. Ngoài ra các quy định đối với người dưới 18 tuổi của Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi hơn Bộ luật hình sự năm 1999. Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội thì những quy định có lợi của Bộ luật hình sự 2015 được áp dụng đối với những hành vi đã thực hiện trước khi Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực thi hành. Do vậy cần áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo T.

[4] Xem xét, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường thiệt hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên mới 16 năm 05 tháng 06 ngày tuổi do vậy được áp dụng các quy định của pháp luật đối với dưới 18 tuổi phạm tội. Xét về nhân thân: Ngày 03/10/2011 Đặng Văn T bị Công an thị xã C xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự với hình thức Cảnh cáo. Bị cáo không có tiền án, tiền sự gì.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình và người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong nên không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[6] Về vật chứng: Đối với chiếc mũ cối bị cáo T dùng làm phương tiện phạm tội cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được nên không đặt ra xử lý.

[7] Đối với Nguyễn Văn K có hành vi đánh anh H nhưng chưa đến mức xử lý hình sự nên Công an thị xã C đã xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 79/QĐ- XPHC ngày 27/3/2014).

[8] Trong vụ án này các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[9] Đối với số tiền 5.000.000đ tạm ứng lệ phí giám định lại bị cáo T đã nộp nay cần trả lại cho bị cáo T.

[10] Về án phí: Bị cáo T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 134, khoản 3 Điều 7, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt Đặng Văn T 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã N, thị xã C để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian bị cáo chịu thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Trả lại cho Đặng Văn T 5.000.000đ tiền tạm ứng lệ phí giám định.

Về án phí: Bị cáo T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Chí Linh;
- Công an thị xã Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Quyết